TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 05/03/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà **Nguyễn Thùy V**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Cil D**

- Ông **Đinh Quang Tr**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Th -** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2023/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Thôn Đa Blah, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Làng H, xã Kim Q, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q *(Có đơn xin vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Chị Cil Yũ K Li Z , sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn Đa Bl, xã Đạ Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Văn C trình bày: Anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z kết hôn vào ngày 08/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái do đó anh C đã bỏ về quê sinh sống từ tháng 06/2017 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Cil Yũ K Li Z.

Về con chung: Anh Vũ Văn C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Cil Yũ Ha Xuân K, sinh ngày 30/12/2016. Khi ly hôn Anh C đồng ý giao con chung cho chị Cil Yũ K Li Z trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn C xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Vũ Văn C xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra anh Vũ Văn C không còn yêu cầu gì khác.

2. Tại bản tự khai của bị đơn chị Cil Yũ K Li Z trình bày: chị và anh Vũ Văn C kết hôn ngày 08 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân tự nguyện dựa trên cơ sở tìm hiểu nhau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh C đã bỏ về quê tại Thôn Làng H, xã Kim Q, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q sinh sống từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị Cil Yũ K Li Z nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy nay anh C có đơn xin ly hôn thì chị Cil Yũ K Li Z đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Chị Cil Yũ K Li Z xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Cil Yũ Ha Xuân K, sinh ngày 30/12/2016. Khi ly hôn chị Cil Yũ K Li Z có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Cil Yũ K Li Z yêu cầu anh Cường cấp dưỡng số tiền là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Chị Cil Yũ K Li Z xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Cil Yũ K Li Z xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra chị Cil Yũ K Li Z không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 18/01/2024, ngày 25/01/2024 nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Văn C, xử cho anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z được ly hôn. Về con chung: anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Cil Yũ Ha Xuân K, sinh ngày 30/12/2016. Giao con chung cho chị Cil Yũ K Li Z trực tiếp chăm sóc, giao dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Xuân K đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Vũ Văn C cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Xuân K đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z xác định không có nên

không đặt ra để xem xét giải quyết. Về án phí: anh Cường phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z. Nguyên đơn anh Vũ Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đa Blah, xã Đạ Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ; Nơi cư trú: Thôn Làng H, xã Kim Q, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q. Còn bị đơn chị Cil Yũ K Li Z có nơi cư trú tại Thôn Đa Bl, xã Đạ Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Tại phiên toà, nguyên đơn anh Vũ Văn C, bị đơn chị Cil Yũ K Li Z vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh C, chị Z theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Văn C chị Cil Yũ K Li Z xây dựng gia đình với nhau năm 2015 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C yêu cầu được ly hôn với chị Z; còn chị Z cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C.

Xét thấy, vợ chồng anh C, chị Z phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2017 cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến cuối tháng 06/2017 anh C bỏ về quê sinh sống tại Thôn Làng H, xã Kim Q, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai.

Qua xác minh tại địa phương: vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống vì vậy anh C đã bỏ về quê sinh sống và làm việc từ năm 2017 cho đến nay. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không còn khả năng cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh C, xử cho anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z có một con chung là 01 con chung là Cil Yũ Ha Xuân K, sinh ngày 30/12/2016. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh C vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý giao con chung cho chị Cil Yũ K Li Z trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi

cháu Xuân K đủ 18 tuổi vì hiện nay cháu Xuân K đang sinh sống cùng với chị Cil Yũ K Li Z. Tại bản tự khai của chị Z có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Xuân K đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Cil Yũ Ha Xuân K, sinh ngày 30/12/2016 cho chị Cil Yũ K Li Z có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai anh Vũ Văn C đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Buộc anh Cường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Văn C xử cho anh Vũ Văn C và chị Cil Yũ K Li Z được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Cil Yũ Ha Xuân K, sinh ngày 30/12/2016 cho chị Cil Yũ K Li Z có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Buộc anh Vũ Văn C cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Cil Yũ Ha Xuân K đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Cường đã nộp theo biên

lai thu tiền số 0002017 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc D. Anh C phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng còn thiếu.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đ (02);
- VKSND huyện Lạc D (03)
- Chi cục THADS huyện Lạc D;
- UBND xã Đạ Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cil Duin **Đinh Quang Trung** **Nguyễn Thùy Vinh**